

Số: 49 /NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về công tác phòng, chống mại dâm đến năm 2025
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm ngày 17 tháng 3 năm 2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm;

Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra số 36/BC-HĐND ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Nghị quyết về công tác phòng, chống mại dâm đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng với những nội dung sau:

1. Mục tiêu chung

Tăng cường các hoạt động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn mại dâm; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội và cộng đồng trong công tác phòng, chống mại dâm; giảm thiểu tội phạm liên quan đến hoạt động mại dâm; tăng cường khả

năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ xã hội đối với người bán dâm để hoà nhập cộng đồng.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

a) 100% xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) tổ chức được ít nhất một hình thức tuyên truyền về phòng ngừa mại dâm nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của nhân dân trong công tác phòng, chống mại dâm; thông tin về phòng, chống mại dâm được đăng tải trên cơ quan thông tin báo chí thành phố; trang thông tin của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội/Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội ít nhất một tháng một lần.

b) Ít nhất 70% người lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm, 60% người lao động tại các khu công nghiệp, 70% học sinh, sinh viên các trường Đại học, Trung học phổ thông và cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tuyên truyền, phổ biến các chính sách pháp luật, cung cấp thông tin, kiến thức về phòng, chống tệ nạn mại dâm.

c) 100% các quận, huyện xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống mại dâm; lồng ghép nhiệm vụ phòng chống mại dâm với việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình an sinh, trợ giúp xã hội, chương trình phòng, chống ma túy, phòng, chống mua bán người, phòng chống HIV/AIDS.

d) 100% tin báo, tố giác, khiếu nại hành vi vi phạm pháp luật về phòng chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại và xử lý kịp thời; tổ chức kiểm tra (theo kế hoạch và đột xuất) ít nhất 20% số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn; đến năm 2025 đạt 100% các cơ sở được kiểm tra ít nhất một lần.

đ) 100% người bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ hỗ trợ xã hội, hòa nhập cộng đồng.

e) Ít nhất 70% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ cấp thành phố và 50% ở cấp huyện, xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan đến lĩnh vực phòng chống mại dâm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ về công tác phòng, chống mại dâm.

3. Đối tượng áp dụng, thời gian thực hiện

a) Đối tượng áp dụng: Các sở, ngành, địa phương, đơn vị được giao nhiệm vụ phòng, chống mại dâm và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Thời gian thực hiện: Đến năm 2025.

4. Các nhiệm vụ trọng tâm

a) Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm.



b) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về phòng chống mại dâm; điều tra, truy tố các tội phạm liên quan đến mại dâm.

d) Triển khai các mô hình về hỗ trợ giảm hại trong phòng, chống mại dâm khi có hướng hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

đ) Đào tạo tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

5. Các giải pháp thực hiện

a) Giải pháp hoàn thiện thể chế:

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý về phòng, chống mại dâm, trong đó chú trọng đến các yếu tố về văn hóa, phong tục tập quán, trình độ nhận thức của từng bộ phận dân cư; cụ thể hoá trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức khi để xảy ra tệ nạn mại dâm thuộc phạm vi quản lý.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung các chế tài nghiêm minh để xử phạt hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự các hành vi vi phạm pháp luật về mại dâm.

- Đề xuất các chính sách phòng ngừa, bảo vệ người chưa thành niên đối với hoạt động mại dâm; bảo đảm phát hiện sớm và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quyền trẻ em trong lĩnh vực phòng, chống mại dâm, các hoạt động tội phạm liên quan đến mại dâm.

b) Giải pháp về tổ chức thực hiện:

- Đề nghị các cấp ủy đảng đưa chương trình phòng, chống mại dâm vào văn kiện, Nghị quyết và chiến lược phát triển kinh tế xã hội; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, báo cáo kết quả việc thực hiện Nghị quyết; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong công tác phòng, chống mại dâm; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả phòng, chống mại dâm ở địa phương, đơn vị.

- Tăng cường sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo 799 thành phố đối với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong việc triển khai công tác phòng, chống mại dâm theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Ủy ban nhân dân các cấp phải đưa công tác phòng, chống mại dâm là một trong các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chỉ đạo thực hiện lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với chương trình an sinh xã hội; phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống ma túy; phòng, chống mua bán người.



c) Giải pháp về nguồn lực:

- Tập trung chỉ đạo thực hiện ở các khu vực trọng điểm và ưu tiên nguồn lực cho các khu vực này; huy động nguồn lực, sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng vào các hoạt động phòng ngừa, hỗ trợ giảm hại, hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ, nhóm tự lực, nhóm đồng đẳng tham gia công tác hỗ trợ xã hội, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

6. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện công tác phòng, chống mại dâm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

- Từ nguồn ngân sách Trung ương, nguồn viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng các quy định của pháp luật; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không thất thoát ngân sách nhà nước.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khoá XVI, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH; Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ LĐTBXH;
- TTTU, TT HỖND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN HP; LĐLĐ TP HP;
- Các Ban HỖND TP;
- Đại biểu HỖND TP khoá XVI;
- Các VP: TU, ĐDBQH và HỖND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TTQU, TTHU các quận, huyện;
- TT HỖND, UBND các quận, huyện;
- CVP, các PCVP ĐDBQH và HỖND TP;
- Đài PTTH HP, Báo HP;
- Công báo HP, Cổng TTĐT TP (để đăng);
- Các CV VP ĐDBQH và HỖND TP;
- Lưu: VT, HSKH.



Phạm Văn Lập